

TRƯỜNG THCS MẠO KHÊ II
TỔ SINH – HÓA – ĐỊA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH DẠY HỌC
MÔN KHTN LỚP 6
(Năm học 2022-2023)

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp:; **Số học sinh:**; **Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có):**.....

2. Tình hình đội ngũ:Số giáo viên: 12; **Trình độ đào tạo:**Cao đẳng:0; Đại học: 09; Trên đại học: 03

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp: Tốt: 9; Khá: 03; Đạt: 0; Chưa đạt: 0

3. Thiết bị dạy học:(Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Thước cuộn, thước dây, thước mét Cân, đồng hồ bấm giờ, nhiệt kế	04	Bài 2: Một số dụng cụ đo và an toàn trong phòng học thực hành	
2	Cốc thủy tinh chịu nhiệt, nhiệt kế, đèn cồn, giá thí nghiệm	04	Bài 6: Tính chất và sự chuyển thể của chất	
3	Cốc thủy tinh, chậu thủy tinh, nến	04	Bài 7: Oxygen và không khí	
4	Cốc thủy tinh, đĩa thủy tinh, dầu ăn, nước, tấm kính, đèn cồn bột đá vôi, muối ăn. Đường	04	Bài 10: Hỗn hợp, chất tinh khiết, dung dịch đồng nhất	
5	Bát sứ, đèn cồn, giấy lọc, phễu lọc, phễu chiết, giá thí nghiệm Dung dịch nước muối, cát, nước, dầu ăn	04	Bài 11: Tách chất ra khỏi hỗn hợp	
6	Dụng cụ: Kính lúp, kính hiển vi, lam kính, lamên, đĩa petri, kim mũi mác, giấy thấm, lọ đựng nước cất có ống nhỏ giọt Mẫu vật: Trứng cá, củ hành tây	04	Bài 12: Tế bào – đơn vị cơ bản của sự sống	
7	Dụng cụ: Kính hiển vi, lam kính, lamên, đĩa đồng hồ, kim mũi mác, giấy thấm, lọ đựng nước cất có ống nhỏ giọt, lọ đựng dung dịch huyền phù nấm men, xanh methylene	04	Bài 13: Từ tế bào đến cơ thể	
8	Phiếu học tập, bút dạ Mẫu các loại cây	08	Bài 21: Thực hành phân chia các nhóm thực vật	

	Ảnh chụp các loại cây			
9	Ảnh chụp động vật Máy ảnh (Điện thoại) Dụng cụ bắt côn trùng	08	Bài 25: Tìm hiểu sinh vật ngoài thiên nhiên	
10	Hộp đựng nước, tấm cản, lực kế, bộ ổn định chuyển động	04	Bài 28: Lực Ma sát	
11	Lò xo, các quả kim loại 50g, thước đo có ĐCNN là 1mm	04	Bài 29: Lực hấp dẫn	
12	Mô hình Trái đất gắn người, đèn chiếu sáng	04	Bài 33: Hiện tượng mọc, lặn của Mặt trời	

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng TH Vật lí	1	Bài 2: Một số dụng cụ đo và an toàn trong phòng học thực hành	
2	Phòng TH Vật lí	1	Bài 6: Tính chất và sự chuyển thể của chất	
3	Phòng TH Hóa - Sinh	1	Bài 7: Oxygen và không khí	
4	Phòng TH Hóa - Sinh	1	Bài 10: Hỗn hợp, chất tinh khiết, dung dịch đồng nhất	
5	Phòng TH Hóa - Sinh	1	Bài 12: Tế bào – đơn vị cơ bản của sự sống	
6	Phòng TH Hóa - Sinh	1	Bài 13: Từ tế bào đến cơ thể	
7	Phòng TH Vật lí	1	Bài 28: Lực Ma sát	
8	Phòng TH Vật lí	1	Bài 29: Lực hấp dẫn	
9	Phòng TH Vật lí	1	Bài 33: Hiện tượng mọc, lặn của Mặt trời	

II. Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình

STT	Tiết (PPCT)	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
HỌC KÌ I				
Phần 1. GIỚI THIỆU VỀ KHOA HỌC TỰ NHIÊN VÀ CÁC PHÉP ĐO- 17 tiết (10 tiết Lý- 7 tiết Hóa)				
Chủ đề 1: Giới thiệu về khoa học tự nhiên, dụng cụ đo và an toàn thực hành				
1	1,2,3	Giới thiệu về khoa học tự nhiên	3- Hóa	- Nêu được khái niệm KHTN - Trình bày được vai trò của KHTN trong cuộc sống. - Phân biệt được các lĩnh vực của KHTN dựa vào đối tượng nghiên cứu.

				- Dựa vào các đặc điểm đặc trưng phân biệt được vật sống và vật không sống trong tự nhiên.
2	4,5,6,7	Một số dụng cụ đo và an toàn trong phòng học thực hành	4-Lý	- Trình bày được cách sử dụng một số dụng cụ đo thể tích. - Biết cách sử dụng kính lúp cầm tay và kính hiển vi quang học. - Nêu được các quy định an toàn khi học trong phòng thực hành. - Phân biệt được các kí hiệu cảnh báo trong phòng thực hành. - Đọc và phân biệt được các hình ảnh quy định an toàn trong phòng thực hành.
CHỦ ĐỀ 2: CÁC PHÉP ĐO				
3	8,9,10,11,12,13	Đo chiều dài, khối lượng và thời gian	6-Lý	- Lấy được ví dụ chứng tỏ giác quan của chúng ta có thể cảm nhận sai một số hiện tượng. - Nêu được cách đo, đơn vị đo và dụng cụ thường dùng để đo khối lượng, chiều dài, thời gian. - Hiểu được tầm quan trọng của việc ước lượng trước khi đo; ước lượng được khối lượng, chiều dài, thời gian trong một số trường hợp đơn giản. - Dùng thước, cân, đồng hồ chỉ ra được một số thao tác sai khi đo và nêu được cách khắc phục một số thao tác sai đó - Đo được chiều dài, khối lượng, thời gian bằng thước, cân, đồng hồ (thực hiện đúng các thao tác, không yêu cầu tìm sai số)
4	14,15,16,17	Đo nhiệt độ	4-Hóa	- Phát biểu được nhiệt độ là số đo độ “nóng” , “lạnh” của vật. - Nêu được cách xác định nhiệt độ trong thang nhiệt độ Xen-xi-ốt. - Nêu được sự nở vì nhiệt của chất lỏng được dùng làm cơ sở để đo nhiệt độ. - Ước lượng được nhiệt độ trong một số trường hợp đơn giản. - Đo được nhiệt độ bằng nhiệt kế.
PHẦN 2: CHẤT VÀ SỰ BIẾN ĐỔI CỦA CHẤT - 21 tiết (Hóa học)				
Chủ đề 3: CÁC THỂ CỦA CHẤT				
5	18,19	Sự đa dạng của chất	2	- Nêu được sự đa dạng của chất. - Trình bày được đặc điểm cơ bản ba thể của chất. - Đưa ra được một số ví dụ về đặc điểm cơ bản ba thể của chất.
6	20,21,22	Tính chất và sự chuyển thể của chất	3	- Nêu được một số tính chất của chất (tính chất Vật lý và tính chất Hóa học). - Nêu được khái niệm về sự nóng chảy, sự sôi, sự bay hơi, sự

				ngưng tụ, sự đông đặc. - Tiến hành được thí nghiệm về sự chuyển thể của chất. - Trình bày được quá trình diễn ra sự chuyển thể: Nóng chảy, đông đặc; bay hơi, ngưng tụ; sôi.
Chủ đề 4: OXYGEN VÀ KHÔNG KHÍ				
7	23,24,25	Oxygen – Không khí	3	- Nêu được một số tính chất của oxygen và thành phần của không khí. - Nêu được tầm quan trọng của oxygen đối với sự sống, sự cháy và quá trình đốt nhiên liệu. - Tiến hành được thí nghiệm đơn giản để xác định thành phần phần trăm thể tích của oxygen trong không khí. - Trình bày được vai trò của không khí đối với tự nhiên. - Trình bày được sự ô nhiễm không khí. - Nêu được một số biện pháp bảo vệ môi trường không khí.
Chủ đề 5: MỘT SỐ VẬT LIỆU, NHIÊN LIỆU, NGUYÊN LIỆU, LƯƠNG THỰC – THỰC PHẨM				
8	26,27,28,29	Một số vật liệu, nhiên liệu và nguyên liệu thông dụng	4	- Trình bày được tính chất và ứng dụng của một số vật liệu, nhiên liệu và nguyên liệu thông dụng trong cuộc sống và sản xuất. - Biết cách tìm hiểu và rút ra được kết luận về tính chất của một số vật liệu, nhiên liệu và nguyên liệu thông dụng. - Nêu được cách sử dụng một số vật liệu, nhiên liệu và nguyên liệu thông dụng an toàn, hiệu quả và đảm bảo phát triển bền vững.
9	30,31,32	Một số lương thực – thực phẩm thông dụng	3	- Trình bày được tính chất và ứng dụng của một số lương thực – thực phẩm thông dụng. - Biết cách tìm hiểu và rút ra được kết luận về tính chất của một số lương thực – thực phẩm thông dụng.
10	33	Ôn tập giữa kì I	1	Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học của: + Phần 1: Giới thiệu về KHTN và các phép đo. + Phần 2: Chất và sự biến đổi của chất Cụ thể: - Phân biệt được kính lúp, kính hiển vi. - Biết cách sử dụng, nắm được đơn vị đo của các dụng cụ: thước, bình chia độ, cân, nhiệt kế, đồng hồ. - Nêu được tính chất vật lí, hoá học của một số chất - Phân biệt vật thể tự nhiên và vật thể nhân tạo, vật vô sinh và vật hữu sinh, vật thể và vật liệu, chất liệu - Trình bày được và đưa ví dụ một số đặc điểm cơ bản 3 thể

				của chất. - Nêu được thành phần của không khí, vai trò của không khí và oxy đối với tự nhiên. Nêu được một số biện pháp bảo vệ môi trường không khí. - Trình bày được tính chất và ứng dụng của một số vật liệu, nguyên liệu, nhiên liệu.
11	34,35	Kiểm tra giữa kì I	2	Vận dụng được kiến thức đã học của: + Phần 1: Giới thiệu về KHTN và các phép đo. + Phần 2: Chất và sự biến đổi của chất Cụ thể: - Phân biệt được kính lúp, kính hiển vi. - Biết cách sử dụng, nắm được đơn vị đo của các dụng cụ: thước, bình chia độ, cân, nhiệt kế, đồng hồ. - Nêu được tính chất vật lí, hoá học của một số chất - Phân biệt vật thể tự nhiên và vật thể nhân tạo, vật vô sinh và vật hữu sinh, vật thể và vật liệu, chất liệu - Trình bày được và đưa ví dụ một số đặc điểm cơ bản 3 thể của chất. - Nêu được thành phần của không khí, vai trò của không khí và oxy đối với tự nhiên. Nêu được một số biện pháp bảo vệ môi trường không khí. - Trình bày được tính chất và ứng dụng của một số vật liệu, nguyên liệu, nhiên liệu.
Chủ đề 6: HỖN HỢP				
12	36,37,38	Hỗn hợp, chất tinh khiết, dung dịch	3	- Nêu được khái niệm hỗn hợp, chất tinh khiết. - Phân biệt được hỗn hợp đồng nhất, hỗn hợp không đồng nhất. - Thực hiện được thí nghiệm để biết dung môi, dung dịch là gì; phân biệt được dung môi và dung dịch. - Quan sát một số hiện tượng trong thực tiễn để phân biệt được dung dịch với huyền phù, nhũ tương. - Nhận được ra một số khí cũng có thể hòa tan trong nước để tạo thành một dung dịch; các chất rắn hòa tan và không hòa tan trong nước. - Nêu được các yếu tố ảnh hưởng đến lượng chất rắn hòa tan trong nước.
13	39,40,41	Tách chất ra khỏi hỗn hợp	3	- Trình bày được một số cách đơn giản để tách chất ra khỏi hỗn hợp và ứng dụng của các cách tách đó - Sử dụng được một số dụng cụ, thiết bị cơ bản để tách chất ra

				khỏi hỗn hợp bằng cách lọc, cô cạn, chiết. - Chỉ ra được mối liên hệ giữa tính chất vật lý của một số chất thông thường với phương pháp tách chúng ra khỏi hỗn hợp và ứng dụng của các chất trong thực tiễn.
PHẦN 3: VẬT SỐNG – 53 tiết (Sinh học) Chủ đề 7: TẾ BÀO				
14	42,43,44,45,46,47	Tế bào – đơn vị cơ bản của sự sống	6	- Nêu được khái niệm tế bào và chức năng của tế bào. - Nêu được hình dạng và kích thước của một số loại tế bào. - Trình bày được cấu tạo tế bào và chức năng mỗi thành phần (3 thành phần chính: màng tế bào, tế bào chất, nhân tế bào); nhận biết được lục lạp là bào quan thực hiện chức năng quang hợp ở thực vật. - Phân biệt được tế bào động vật với tế bào thực vật; tế bào nhân sơ với tế bào nhân thực. - Nhận biết và nêu được ý nghĩa của sự lớn lên và sinh sản của tế bào. - Quan sát được tế bào có kích thước lớn bằng mắt thường và tế bào có kích thước nhỏ bằng kính lúp và kính hiển vi quang học.
15	48,49,50,51,52	Từ tế bào đến cơ thể	5	- Nhận biết được sinh vật đơn bào, sinh vật đa bào và lấy ví dụ minh họa. - Nêu được mối quan hệ giữa tế bào, mô, cơ quan, hệ cơ quan và cơ thể. - Nêu được các khái niệm mô, cơ quan, hệ cơ quan, cơ thể và lấy ví dụ minh họa. - Nhận biết và vẽ được hình sinh vật đơn bào, mô tả được các cơ quan cấu tạo cây xanh và cơ thể người.
Chủ đề 8: ĐA DẠNG THỂ GIỚI SỐNG				
16	53,54,55	Phân loại thể giới sống	3	- Nêu được sự cần thiết của việc phân loại thể giới sống. - Dựa và sơ đồ nhận biết được 5 giới của thể giới sống. Lấy được ví dụ cho mỗi giới. - Dựa và sơ đồ nhận phân biệt được các nhóm theo trật tự: loài, chi, họ, bộ, lớp, ngành, giới. - Lấy được ví dụ chứng minh sự đa dạng về số lượng loài và môi trường sống của sinh vật. - Nhận biết được tên địa phương và tên khoa học của sinh vật.
17	56,57	Khoá lưỡng phân	2	- Nhận biết được cách xây dựng khoá lưỡng phân trong phân loại một số nhóm sinh vật.

				- Thực hành xây dựng được khóa lưỡng phân với đối tượng sinh vật.
18	58,59,60,61	Virus và vi khuẩn	4	- Quan sát hình ảnh mô tả được hình dạng, cấu tạo đơn giản của virus, vi khuẩn. Phân biệt được virus và vi khuẩn. - Nêu được sự đa dạng về hình thái của vi khuẩn. - Nêu được một số bệnh do virus, bệnh do vi khuẩn gây nên và cách phòng, chống bệnh do virus và vi khuẩn. - Vận dụng được hiểu biết về virus và vi khuẩn để giải thích một số hiện tượng trong thực tiễn.
19	62,63	Đa dạng nguyên sinh vật	2	- Nhận biết được một số nguyên sinh vật như tảo lục đơn bào, tảo silic, trùng roi, trùng giày, trùng biến hình thông qua quan sát hình ảnh, mẫu vật. - Nêu được sự đa dạng và vai trò của nguyên sinh vật. - Nêu được một số bệnh, cách phòng và chống bệnh do nguyên sinh vật gây nên. - Quan sát và vẽ được hình nguyên sinh vật dưới kính lúp hoặc kính hiển vi
20	64,65	Đa dạng nấm	2	Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học của phần 1: Giới thiệu về KHTN và các phép đo. Phần 2: Chất và sự biến đổi của chất. Phần 3. Vật sống
21	66,67	Đa dạng thực vật	2	Vận dụng được kiến thức đã học của phần 1: Giới thiệu về KHTN và các phép đo. Phần 2: Chất và sự biến đổi của chất. Phần 3. Vật sống
22	68,69	Ôn tập cuối kỳ I	2	- Nhận biết được một số đại diện nấm. - Trình bày được sự đa dạng nấm và vai trò của nấm. - Nêu được một số bệnh do nấm gây ra và cách phòng, chống bệnh. - Vận dụng được hiểu biết về nấm để giải thích một số hiện tượng liên quan trong đời sống. - Quan sát và vẽ được hình một số loại nấm.
	70,71	Kiểm tra cuối kỳ I		
HỌC KỲ II				
23	72, 73	Đa dạng thực vật	2	- Phân biệt được các nhóm thực vật: Thực vật không có mạch dẫn (rêu); thực vật có mạch dẫn, không có hạt (dương xỉ); thực vật có mạch dẫn, có hạt, không có hoa (hạt trần); thực vật có mạch dẫn, có hạt, có hoa (hạt kín).
24	74,75,76,	Vai trò của thực vật trong đời sống và trong tự nhiên	4	- Trình bày được vai trò của thực vật trong đời sống và trong

	77			tự nhiên.
25	78,79	Thực hành phân chia các nhóm thực vật	2	- Phân chia được thực vật thành các nhóm theo các tiêu chí phân loại đã học.
	80,81,82, 83,84,85	Đa dạng động vật không xương sống	6	- Nhận biết được các nhóm động vật không xương sống. Gọi được tên một số động vật không xương sống điển hình. - Nêu được một số ích lợi và tác hại của động vật không xương sống trong đời sống. - Quan sát (hoặc chụp ảnh) được một số động vật không xương sống ngoài thiên nhiên và gọi tên được một số con vật điển hình.
26	86,87,88, 89,90,91	Đa dạng động vật có xương sống	6	- Phân biệt được hai nhóm động vật: Không xương sống và có xương sống. - Nhận biết được các nhóm động vật có xương sống. Gọi được tên một số động vật có xương sống điển hình. - Nêu được một số ích lợi và tác hại của động vật có xương sống trong đời sống. - Quan sát (hoặc chụp ảnh) được một số động vật có xương sống ngoài thiên nhiên và gọi tên được một số con vật điển hình.
27	92,93	Đa dạng sinh học	2	- Nêu được vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên và trong thực tiễn. - Giải thích được vì sao cần bảo vệ đa dạng sinh học.
28	94,95,96, 97,98	Tìm hiểu sinh vật ngoài thiên nhiên	5	- Thực hiện được một số phương pháp tìm hiểu sinh vật ngoài thiên nhiên. - Nhận biết được vai trò của sinh vật trong tự nhiên. - Sử dụng được khóa lưỡng phân để phân loại một số nhóm sinh vật. - Quan sát và phân biệt được một số nhóm thực vật ngoài thiên nhiên. - Chụp ảnh và làm được bộ sưu tập ảnh về các nhóm sinh vật. - Làm và trình bày được báo cáo đơn giản về kết quả tìm hiểu sinh vật ngoài thiên nhiên.
29	99	Ôn tập giữa kỳ II	1	Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học của Phần 3. Vật sống nội dung kiến thức bài 19 đến bài 25
30	100,101	Kiểm tra giữa kỳ II	2	Vận dụng được kiến thức đã học của Phần 3. Vật sống nội dung kiến thức bài 19 đến bài 25

Phần 3. NĂNG LƯỢNG VÀ SỰ BIẾN ĐỔI – 25 tiết (Vật lý)
Chủ đề 9: Lực

32	102,103, 104,105, 106	Lực và tác dụng của lực	5	- Lấy được ví dụ để chứng tỏ lực là sự đẩy hoặc sự kéo. - Lấy được ví dụ về tác dụng của lực làm: Thay đổi tốc độ, thay đổi hướng chuyển động, biến dạng vật. - Đo được lực bằng lực kế lò xo, đơn vị là Niuton (KH: N) (Không yêu cầu giải thích nguyên lý đo) - Biểu diễn được một lực bằng một mũi tên có điểm đặt tại vật chịu tác dụng lực, có độ dài và theo hướng kéo hoặc đẩy.
33	107,108	Lực tiếp xúc và lực không tiếp xúc	2	- Nêu được lực tiếp xúc xuất hiện khi vật gây ra lực có sự tiếp xúc với vật chịu tác dụng của lực; lấy được ví dụ về lực tiếp xúc. - Nêu được lực không tiếp xúc xuất hiện khi vật gây ra lực không có sự tiếp xúc với vật chịu tác dụng của lực; lấy được ví dụ về lực không tiếp xúc.
34	109,110, 111,112	Lực ma sát	4	- Nêu được lực ma sát là lực tiếp xúc xuất hiện ở bề mặt tiếp xúc giữa hai vật; khái niệm về lực ma sát trượt; ; khái niệm về lực ma sát nghỉ. - Sử dụng tranh, ảnh (hình vẽ học liệu điện tử) để nêu được: sự tương tác giữa bề mặt của hai vật tạo ra lực ma sát giữa chúng. - Nêu được tác dụng cản trở và tác dụng thúc đẩy chuyển động của lực ma sát. - Lấy được ví dụ về một số ảnh hưởng của lực ma sát trong an toàn giao thông đường bộ. - Thực hiện được thí nghiệm chứng tỏ vật chịu tác dụng của lực cản khi chuyển động trong nước.
35	113,114, 115,116,	Lực hấp dẫn	4	- Nêu được các khái niệm: khối lượng (số đo lượng chất của một vật), lực hấp dẫn (lực hút giữa các vật có khối lượng), trọng lượng của vật (độ lớn lực hút của trái đất tác dụng lên vật). - Thực hiện thí nghiệm chứng minh được độ giãn của lò xo treo thẳng đứng tỉ lệ với khối lượng của vật treo.
Chủ đề 10: Năng lượng				
36	117,118, 119,120	Các dạng năng lượng	4	- Từ tranh ảnh (hình vẽ, hoặc học liệu điện tử) hiện tượng trong khoa học hoặc thực tế, lấy được ví dụ để chứng tỏ năng lượng đặc trưng cho khả năng tác dụng lực. - Phân loại được năng lượng theo tiêu chí.
37	121,122,	Sự truyền và chuyển dạng năng lượng	4	- Lấy ví dụ chứng tỏ được năng lượng có thể chuyển từ dạng

	123,124			này sang dạng khác, từ vật này sang vật khác. - Nêu được năng lượng hao phí luôn xuất hiện khi năng lượng được chuyển từ dạng này sang dạng khác, từ vật này sang vật khác. - Nêu được định luật bảo toàn năng lượng và lấy được ví dụ minh họa. - Nêu được sự truyền năng lượng ở một số trường hợp đơn giản trong thực tiễn. - Đề xuất được biện pháp để tiết kiệm năng lượng trong các hoạt động hàng ngày
38	125,126	Nhiên liệu và năng lượng tái tạo	2	- Nêu được vật liệu giải phóng năng lượng, tạo ra nhiệt và ánh sáng khi bị đốt cháy gọi là nhiên liệu. - Lấy được ví dụ về một số loại năng lượng tái tạo thông dụng.
Phần 4. TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI – 10 tiết (Vật lý) Chủ đề 11: Chuyển động nhìn thấy của Mặt Trời, Mặt Trăng; hệ Mặt Trời và Ngân Hà				
39	127,128, 129,130	Hiện tượng mọc và lặn của Mặt Trời	4	- Giải thích được một cách định tính và sơ lược: từ trái đất thấy mặt trời mọc và lặn hàng ngày.
40	131,132 133,134	Các hình dạng nhìn thấy của Mặt Trăng	4	- Thiết kế mô hình thực tế (hoặc vẽ hình) để giải thích được một số hình dạng nhìn thấy của mặt trăng trong tuần trăng.
41	135,136	Hệ Mặt Trời và Ngân Hà	2	- Nêu được mặt trời và sao phát sáng; mặt trăng, các hành tinh và sao chổi phản xạ ánh sáng mặt trời. - Mô tả được sơ lược cấu trúc của hệ mặt trời, nêu được các hành tinh cách mặt trời các khoảng cách khác nhau và có chu kì quay khác nhau. - sử dụng tranh ảnh (hình vẽ hoặc học liệu điện tử) chỉ ra được hệ mặt trời là một phần nhỏ của ngân hà.
42	137,138	Ôn tập cuối kỳ II	2	Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học của Phần 3. Vật sống nội dung kiến thức bài 19 đến bài 25. Phần 4: Năng lượng và sự biến đổi. Phần 5. Trái đất và bầu trời
43	139,140	Kiểm tra cuối kỳ II	2	Vận dụng được kiến thức đã học của Phần 3. Vật sống nội dung kiến thức bài 19 đến bài 25. Phần 4: Năng lượng và sự biến đổi. Phần 5. Trái đất và bầu trời

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa Học kỳ 1	90 phút	Tuần 9	Vận dụng được kiến thức đã học của phần 1: Giới thiệu về	Viết (Trắc nghiệm + Tự

			KHTN và các phép đo. Phần 2: Chất và sự biến đổi của chất	luận)
Cuối Học kỳ 1	90 phút	Tuần 18	Vận dụng được kiến thức đã học của phần 1: Giới thiệu về KHTN và các phép đo. Phần 2: Chất và sự biến đổi của chất. Phần 3. Vật sống	Viết (Trắc nghiệm + Tự luận)
Giữa Học kỳ 2	90 phút	Tuần 26	Vận dụng được kiến thức đã học của Phần 3. Vật sống nội dung kiến thức bài 19 đến bài 25	Viết (Trắc nghiệm + Tự luận)
Cuối Học kỳ 2	90 phút	Tuần 35	Vận dụng được kiến thức đã học của Phần 3. Vật sống nội dung kiến thức bài 19 đến bài 25. Phần 4: Năng lượng và sự biến đổi. Phần 5. Trái đất và bầu trời	Viết (Trắc nghiệm + Tự luận)

III. Các nội dung khác (nếu có):

.....

.....

.....

.....

.....